

Phụ lục 01**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024***(Kèm theo Báo cáo số: 508 /BC-UBND, ngày 01 /12/2023 của Ủy ban nhân huyện Đắk Tô)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023				Tăng so với tỉnh giao	Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng số	Trong đó			
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	39.521	39.521	36.671	2.850	-	
I	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	38.021	38.021	35.171	2.850	-	Phụ lục 02
1	Nguồn cân đối ngân sách huyện	19.071	19.071	17.571	1.500	-	
a	Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương	7.371	7.371	7.371			
b	Nguồn thu tiền sử dụng đất	11.700	11.700	10.200	1.500		
(1)	<i>Phân cấp quản lý đất đai</i>		<i>1.170</i>	<i>1.170</i>			
(2)	<i>Cấp huyện bố trí dự án</i>		<i>10.530</i>	<i>9.030</i>	<i>1.500</i>		
2	Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu	18.950	18.950	17.600	1.350		
a	Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp	7.000	7.000	7.000		-	
b	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)	2.000	2.000	2.000		-	

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023				Tăng so với tỉnh giao	Ghi chú
		Tỉnh giao	Huyện giao				
			Tổng số	Trong đó			
				Phân bổ chi tiết đợt này	Chưa phân bổ chi tiết (*)		
c	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu sở sở kiến thiết (Ưu tiên đầu tư các công trình giáo dục thực hiện chương trình nông thôn mới)		-	-			
d	Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương	2.500	2.500	2.500	-		
e	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý đất đai	6.100	6.100	6.100	-		
f	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	1.350	1.350		1.350	-	
II	PHÂN CẤP CÁC XÃ, THỊ TRẤN	1.500	1.500	1.500		Phụ lục 03	

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 508 /BC-UBND, ngày 01 /12/2023 của Ủy ban nhân huyện Đắk Tô)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ					211.451	90.218	148.310	96.765	39.262	36.521	36.521	-	-	-
I	VỐN PHÂN CẤP CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ					28.568	28.568	26.300	19.505	7.405	7.371	7.371			
(1)	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					28.568	28.568	26.300	19.505	7.405	7.371	7.371			
1	Đường Huỳnh Thúc Kháng (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến đường Hồ Xuân Hương)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	709-31/12/2021	14.991	14.991	13.000	10.000	5.405	3.000	3.000			
2	Đường Lê Hữu Trác (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Nguyễn Thị Minh Khai)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2024	72-24/01/2022	4.760	4.760	4.500	4.500	1.000	2.271	2.271			
3	Đường Phạm Ngọc Thạch (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2025	708-31/12/2021	8.817	8.817	8.800	5.005	1.000	2.100	2.100			
II	NGUỒN THU TIỀN Tthu SỬ DỤNG ĐẤT					13.650	13.600	71.060	31.310	8.426	10.200	10.200			
II.1	Phân cấp quản lý đất đai							11.310	11.310	3.026	1.170	1.170			
	Thực hiện kiểm kê đất đai, thống kê, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đo đạc và các nhiệm vụ quản lý đất đai theo phân cấp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đắk Tô					11.310	11.310	3.026	1.170	1.170			
II.2	Bố trí dự án					13.650	13.600	59.750	20.000	5.400	9.030	9.030			
(1)	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023					3.500	3.500	3.500	3.500	3.000	300	300			
	Trụ sở làm việc khối Mặt trận và các đoàn thể huyện Đắk Tô; Hạng mục: Hội trường và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đắk Tô	2023-2023	946-12/12/2022	3.500	3.500	3.500	3.500	3.000	300	300			

TT	Dan mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
(2)	Bổ trợ đối ứng các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia							46.100	6.400	600	2.500	2.500				
1	Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Pô Kô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Pô Kô	2022-2024	625-03/10/2022	37.700	3.900	37.700	3.900	600	1.500	1.500			Đối ứng thực hiện CT MTQG vùng dân tộc và miền núi	
2	Phát triển vùng nguyên liệu mắc ca gắn với mục tiêu phát triển cộng đồng trong quản lý tài nguyên rừng tại huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Trăm	2023-2025	670-24/11/2023	8.400	2.500	8.400	2.500		1.000	1.000			Đối ứng thực hiện CT MTQG xây dựng NTM	
(3)	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					3.700	3.700	3.700	3.700	1.800	1.700	1.700				
	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2023-2024	493-13/10/2023	3.700	3.700	3.700	3.700	1.800	1.700	1.700				
(4)	Các dự án khởi công mới năm 2024					6.450	6.400	6.450	6.400	-	4.530	4.530				
1	Trường tiểu học Lê Quý Đôn; Hạng mục: Nhà học 08 phòng và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2024-2025		4.900	4.900	4.900	4.900		3.500	3.500				
2	Chợ xã Diên Bình, huyện Đăk Tô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	xã Diên Bình	2024-2025		1.550	1.500	1.550	1.500		1.030	1.030			Đối ứng thực hiện CT MTQG xây dựng NTM	
III	NGÂN SÁCH TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU					169.233	48.050	50.950	45.950	23.431	18.950	18.950	-	-		
III.1	Hỗ trợ có mục tiêu phát triển hạ tầng cụm công nghiệp					148.283	32.100	30.000	30.000	14.201	7.000	7.000			-	
	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					148.283	32.100	30.000	30.000	14.201	7.000	7.000				
	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp phía Tây thị trấn Đăk Tô	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2022-2025	383-22/7/2021	148.283	32.100	30.000	30.000	14.201	7.000	7.000				

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP	Thanh toán nợ XD/CB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
III.2	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện chương trình nông thôn mới (Ưu tiên đầu tư giáo dục)					8.950	5.950	8.950	5.950	4.230	2.000	2.000	-	-	
(1)	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2024 thực hiện					6.950	4.050	6.950	4.050	4.230	1.450	1.450			
1	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Văn Lem; Hạng mục: Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Văn Lem	2023-2024	944-12/12/2022	2.000	1.650	2.000	1.650	1.030	450	450			(lồng ghép thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)
2	Trường Mầm non Hoa Phượng, xã Kon Đào (Điểm trường trung tâm); Hạng mục: Nhà học 08 phòng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Kon Đào	2023-2024	947-12/12/2022	4.950	2.400	4.950	2.400	3.200	1.000	1.000			(lồng ghép thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)
(2)	Các dự án khởi công mới năm 2024					2.000	1.900	2.000	1.900	-	550	550			
1	Trường THCS Ngọc Tú; Hạng mục: Nhà học bộ môn 03 phòng các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	Xã Đăk Trăm	2023-2024		2.000	1.900	2.000	1.900		550	550			(lồng ghép thực hiện CT MTQG xây dựng NTM)
III.4	Hỗ trợ đầu tư các dự án cấp bách của địa phương					12.000	10.000	12.000	10.000	5.000	2.500	2.500			
(3)	Các dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023					12.000	10.000	12.000	10.000	5.000	2.500	2.500			
	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Phạm Văn Đồng) giai đoạn 1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng	thị trấn Đăk Tô	2022-2024	622-09/11/2021	12.000	10.000	12.000	10.000	5.000	2.500	2.500			
III.5	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu thực hiện quản lý đất đai					-	-	-	-	-	6.100	6.100			
1	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đăk Tô								1.800	1.800			

TT	Dan h mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư vốn NSDP giai đoạn 2021-2025		Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: phân bổ ngân sách địa phương	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP						Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSDP		Thanh toán nợ XDCB
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Huyện Đắk Tô								4.300	4.300				
III.6	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã					1.500	1.350	-	-	-	1.350	1.350			-	
	Dự án khởi công mới năm 2024					1.500	1.350	-	-	-	1.350	1.350				
	Hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Hợp tác xã trên địa bàn huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện	Huyện Đắk Tô	2024-2024		1.500	1.350				1.350	1.350				

Phụ lục 03

PHÂN CẤP CHO CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 508 /BC-UBND, ngày 01 /12/2023 của Ủy ban nhân huyện Đắk Tô)

DVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Phân cấp từ nguồn thu sử dụng đất trong cân đối	Ghi chú
	TỔNG SỐ	1.500,00	
1	Thị trấn Đắk Tô	1.045,00	
2	Xã Diên Bình	200,00	
3	Xã Tân Cảnh	150,00	
4	Xã Kon Đào	100,00	
5	Xã Pô Kô	1,00	
6	Xã Ngọc Tụ	0,50	
7	Xã Đắk Rơ Nga	1,00	
8	Xã Đắk Trăm	2,00	
9	Xã Văn Lem	0,50	